TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2024/DS-ST
Ngày 09/9/2024
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

74 /2024/HS-ST

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan; ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 09/09/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-DS ngày 08/8/2024 "Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A Đ, Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Phương V, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ cư trú hiện nay: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà H có cho bà Lê Thị Phương V vay số tiền 700.000.000đ, bà V có viết "Giấy mượn tiền" ngày 10/6/2021 và hẹn sẽ trả trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày vay tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả như đã thoả thuận. Bà H nhiều lần yêu cầu trả tiền thì bà V cứ hẹn mà không trả. Hôm nay bà H yêu cầu bà V trả số tiền 700.000.000đ. Bà H không yêu cầu trả tiền lãi.

* Bị đơn bà Lê Thị Phương V trình bày trong hồ sơ: Bà V thừa nhận có vay tiền của bà Phạm Thị H số tiền 700.000.000đ như trong "Giấy mượn tiền" ngày 10/6/2021 và có hẹn sẽ trả trong thời hạn 30 ngày. Do gia đình gặp khó khăn về kinh tế nên bà V chưa thanh toán số tiền nợ nói trên cho bà H. Tại phiên hoà giải bà V xin bà H sẽ trả dần số nợ nói trên nhưng bà H không đồng ý. Bà V đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Lê Thị Phương V có địa chỉ cư trú tại phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, cùng với việc cung cấp chứng cứ là "Giấy mượn tiền" được ghi 10/6/2021 có chữ ký người vay tiền là bà Lê Thị Phương V thể hiện số tiền vay là 700.000.000đ và thời gian trả sau 30 ngày kể từ ngày vay tiền. Quá trình hoà giải tại Tòa án bà V thừa nhận có vay của bà H số tiền 700.000.000đ và đề nghị bà H cho bà V trả dần nhưng không đưa ra số tiền và thời gian cụ thể nên bà H không ý. Như vậy, bà Lê Thị Phương V có vay của bà Phạm Thị H và còn nợ số tiền 700.000.000đ đến nay chưa trả là đúng sự thật. Vì thế, buộc bà V phải trả số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) cho bà H là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về tiền lãi: Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu gì về khoản tiền lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền là 700.000.000đ nên bị đơn phải chịu 32.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

- Buộc bà Lê Thị Phương V, phải trả số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) cho bà Phạm Thị H.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, bà Lê Thị Phương V còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Lê Thị Phương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0013181 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/9/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

Mai Trung Toàn